



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG NGÔ QUYỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phường Ngô Quyền, ngày 11 tháng 06 năm 2026*

**TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN**  
**Sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố**  
**trên địa bàn Phường Ngô Quyền**

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân Phường Ngô Quyền về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường.

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

UBND Phường Ngô Quyền tóm tắt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn Phường Ngô Quyền như sau:

**I. Thực trạng tổ dân phố hiện nay:**

Tính đến ngày 28/05/2026:

- Số lượng dân số: **52 tổ**, với **25.412** hộ gia đình và **92.171** người (bao gồm thường trú và tạm trú).

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- **13** tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;  
- **39** tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 tổ dân phố;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 07 tổ dân phố;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 32 tổ dân phố;

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu tại các tổ dân phố trên địa bàn phường chưa đảm bảo, chưa đáp ứng đủ số lượng, diện tích mặt bằng, cơ sở vật chất để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tại cộng đồng của người dân.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở 52 tổ dân phố: **360 người** (*không chuyên trách 152 người, người trực tiếp tham gia công việc 208 người*).

## II. Nguyên tắc

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình hoặc tổ dân phố đã đủ quy mô số hộ gia đình nhưng thực hiện sắp xếp tổ chức lại cho phù hợp với quy hoạch tại địa phương.

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố năm 2026 phải đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

- Tổ dân phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Khuyến khích sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố với quy mô lớn hơn tiêu chuẩn quy định, cụ thể tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình trở lên. Đối với các tổ dân phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại có quy mô lớn (tổ dân phố có từ 1.500 hộ gia đình trở lên) cần phải có các giải pháp để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và đảm bảo yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố không làm thay đổi địa giới hành chính của phường.

- **Hạn chế tối đa** việc chia tách 01 tổ dân phố thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành tổ dân phố mới, trừ trường hợp việc sắp xếp, tổ chức lại nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hiệu quả công tác quản lý của chính quyền và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương và phải tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Cơ sở hạ tầng tại tổ dân phố mới (dự kiến sau khi sắp xếp, tổ chức lại) phải đảm bảo phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp với quy mô số hộ gia đình tại tổ dân phố đó; đồng thời, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải đảm bảo thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và ổn định đời sống của Nhân dân, thuận lợi cho việc học tập, khám chữa bệnh, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ... và bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải thống nhất và phù hợp với các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch khác đang triển khai thực hiện tại địa phương (trường học, công trình công cộng, đầu tư xây dựng các công trình khác...).

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải đồng bộ với việc kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại tổ dân phố.

- Đối với các tổ dân phố trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, tổ dân phố có vị trí độc lập, địa hình chia cắt phức tạp (chia cắt bởi: sông, mương dẫn nước, đường sắt hoặc trụ sở của cơ quan, xí nghiệp...); **đồng thời các tổ dân phố có các yếu tố nêu trên mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn** về quy mô số hộ gia đình mà địa phương không thể sắp xếp, tổ chức lại được **hoặc** đã sắp xếp, tổ chức lại nhưng vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình thì phải giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất.

- Nguyên tắc đặt tên, đổi tên: Tên tổ dân phố được đặt tên gọi theo số thứ tự (*bỏ tên gọi địa danh*), đảm bảo nguyên tắc đánh số từ phía Bắc xuống phía Nam, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ trung tâm đến ngoại vi giúp thuận tiện cho sinh hoạt của người dân và cho công tác quản lý của địa phương.

### III. Phương án sắp xếp

#### 1. Giữ ổn định 02 tổ dân phố và thực hiện đổi tên Tổ dân phố:

##### 1.1 Tổ dân phố số 02 Máy Tơ

- Số hộ gia đình: 583 hộ
- Số nhân khẩu: 2188 người
- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ với 180 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 26,58 ha

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Tổ dân phố đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định; dân cư ổn định.

- Đổi tên tổ dân phố: Tổ dân phố số 03.

##### 1.2 Tổ dân phố số 15 Máy Chai

- Số hộ gia đình: 569 hộ
- Số nhân khẩu: 1936 người
- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ với 73 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 18,43 ha
- Đổi tên tổ dân phố: Tổ dân phố số 05.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Toàn bộ TDP nằm trong dự án Tổng kho 3 Lạc Viên và 47 Lê Lai với dự kiến 4.448 căn hộ, do vậy, đề nghị giữ nguyên TDP, sau khi có dân mới về ở sẽ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại sau.

## 2. Sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp, tổ chức lại 50 TDP trên địa bàn Phường Ngô Quyền thành 28 tổ dân phố, cụ thể:

TT	Tên tổ dân phố mới	Mô tả vị trí	Số hộ gia đình	Ghi chú
1	<b>TDP số 1</b> (Sáp nhập TDP số 04 Máy Tơ với TDP số 05 Máy Tơ)	Từ số nhà 4 đến số 25 đường Trần Phú; Từ số nhà 20 đến số 36 đường Điện Biên Phủ; Từ số nhà 1 Đường Lê Thánh Tông ngã 3 giao đường Lê Thánh Tông và Đường Trần Khánh Dư; Từ số nhà 1 đến số 77 Đường Trần Khánh Dư.	825	
2	<b>TDP số 2</b> (Sáp nhập số 01 Máy Tơ với TDP số 03 Máy Tơ)	Từ số 4 đến số 126 Đường Trần Khánh Dư; Từ số 1 đến số 29F đường Đà Nẵng; Từ nút giao đường Nguyễn Trãi và đường Đà Nẵng đến bờ sông Cẩm. Từ số 8 Đường Lê Thánh Tông đến nút giao Đường Nguyễn Trãi.	925	
3	<b>TDP số 4</b> (Sáp nhập một phần TDP số 12 Lạc Viên với TDP số 16 Máy Chai)	Từ ngã tư giao đường Lê Thánh Tông với đường Lê Lai đến số 80 Lê Thánh Tông; từ ngã 3 giao đường Lê Lai với đường Máy Tơ đến ngõ 75 Máy Tơ; từ ngõ 47 Lê Lai đến ngã 3 giao đường Lê Lai với đường Máy Tơ.	700	
4	<b>TDP số 6</b> (Sáp nhập phần lớn TDP số 13 Máy Chai với TDP số 14 Máy Chai)	Từ Trường Mầm non Đồ hộp Hạ Long số 71 Lê Lai đến ngõ 215 Lê Lai có đường bao là đường Lê Lai - Từ số 1/215 Lê Lai đến hết bên trái ngõ 215 Lê Lai và kéo dài đến hết bên trái của Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ Long, có đường bao là ngõ 215 và đường nội bộ của Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ Long - Từ bên trái Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ Long đến hết Công Cảng 1 đường Lê Thánh Tông có đường bao là đường nội bộ Công ty TNHH MTV Thủy sản Hạ Long - Từ Công Cảng 1 đường Lê Thánh Tông đến Trường Mầm non Đồ hộp Hạ Long không có đường, ranh giới là ranh giới thửa đất của Công ty Cổ phần Phú Quý, Công ty Cổ phần Ô tô Bende và Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long.	991	
5	<b>TDP số 7</b> (Sáp nhập TDP số 17 Máy Chai với một phần TDP số 20 Máy Chai, một phần TDP số 21 Máy Chai)	Từ số 152 Lê Lai (ngã 4 Lê Thánh Tông – Lê Lai) đến số 226 Lê Lai; Từ đầu ngõ 226 Lê Lai đến cuối ngõ 226 Lê Lai (chân cầu Máy Chai); Từ cuối ngõ 226 Lê Lai (chân cầu Máy Chai) Đến đầu ngõ 227 Lê Thánh Tông; Từ 227 Lê Thánh Tông đến số 152 Lê Lai (ngã 4 Lê Thánh Tông – Lê Lai).	685	<i>Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị 226 Lê Lai</i>
6	<b>TDP số 8</b> (Sáp nhập TDP số	Từ ngõ 226 Lê Lai đến ngõ 286 Lê Lai và toàn bộ ngõ 286 Lê Lai ra đầu ngách 33/112A đường Ngô Quyền; Từ đầu ngách 33/112A Ngô Quyền đến số 50/112A đường	1294	<i>Dự án xây dựng khu tái</i>

TT	Tên tổ dân phố mới	Mô tả vị trí	Số hộ gia đình	Ghi chú
	18 Máy Chai, một phần TDP số 20 Máy Chai và một phần TDP số 21 Máy Chai)	Ngô Quyền (cuối ngõ 226 Lê Lai khu vực chân cầu Máy Chai); Từ số 50/112A đường Ngô Quyền ra đến đầu ngõ 226 Lê Lai (bên số lẻ).		<i>định cư và chính trang đô thị 226 Lê Lai</i>
7	<b>TDP số 9</b> (Sáp nhập một phần TDP số 19 Máy Chai và phần còn lại của các TDP: số 13 Máy Chai, TDP số 20 Máy Chai, TDP số 21 Máy Chai)	Từ bên chẵn mặt đường Lê Lai số 288 Lê Lai đến ngã 3 chợ Máy Chai; Từ ngã 3 Chợ Máy Chai đến số 122 đường Ngô Quyền; Toàn bộ phần đất ven sông Cấm từ cuối ngõ 215 Lê Lai đến số 101 đường Ngô Quyền; Từ ngõ 112 đường Ngô Quyền đến hết ngõ 112 đường Ngô Quyền và đến số nhà 32/112A đường Ngô Quyền.	1164	<i>Quy hoạch cây xanh dọc tuyến đường Ngô Quyền về phía bờ Nam sông Cấm và xây dựng khu tái định cư tại Phường Ngô Quyền; Dự án xây dựng chính trang đô thị 226 Lê Lai</i>
8	<b>TDP số 10</b> (Sáp nhập TDP số 22 Máy Chai và một phần TDP 23 Máy Chai)	Theo trục đường Ngô Quyền: Bên số chẵn bắt đầu từ số 126 đường Ngô Quyền đến số 158 đường Ngô Quyền và toàn bộ hộ dân thuộc ngõ 136 đường Ngô Quyền; Bên số lẻ toàn bộ phần đất ven sông Cấm bắt đầu từ số nhà 103A Ngô Quyền đến ngõ 173 đường Ngô Quyền (toàn bộ Cảng Nam Hải); Theo trục đường Lê Thánh Tông: Từ ngõ 267 Lê Thánh Tông đến số 229 Lê Thánh Tông; Từ 229 Lê Thánh Tông chạy dọc theo Cầu Máy Chai đến đầu ngõ 126 đường Ngô Quyền.	656	<i>Quy hoạch cây xanh dọc tuyến đường Ngô Quyền về phía bờ Nam sông Cấm và xây dựng khu tái định cư tại Phường Ngô Quyền; Dự án</i>
9	<b>TDP số 11</b> (Sáp nhập phần còn lại TDP số 23 Máy Chai và TDP số 24 Máy Chai)	Từ số 173 đường Ngô Quyền đến hết số nhà 185 đường Ngô Quyền; Từ 160 Ngô Quyền đến ngã ba đường vòng Vạn Mỹ - Ngô Quyền tại số nhà 112C Tập thể công ty Cổ phần Sắt Tráng Men Nhôm Hải Phòng; Từ số nhà 112C Tập thể công ty Cổ phần Sắt Tráng Men Nhôm Hải Phòng đến ngã ba đường vòng Vạn Mỹ - Lê Thánh Tông số nhà 91 đường vòng Vạn Mỹ; Từ số nhà 317 Lê Thánh Tông đến Trường Cao Đẳng FPT Polytechnic - Hải Phòng.	708	<i>xây dựng chính trang đô thị 226 Lê Lai</i>

TT	Tên tổ dân phố mới	Mô tả vị trí	Số hộ gia đình	Ghi chú
10	<b>TDP số 12</b> (Sáp nhập phần lớn TDP số 25 Vạn Mỹ và TDP số 26 Vạn Mỹ)	Từ số 317 đường Lê Thánh Tông đến số 413 đường Lê Thánh Tông; từ số 317 đường Lê Thánh Tông đến ngõ 184 đường Vạn Mỹ; từ số 186 đường Vạn Mỹ đến số 175 đường Ngô Quyền; từ số 505 đường Lê Thánh Tông đến ngõ 613 Lê Thánh Tông; từ số 187 Ngô Quyền đến số 349 đường Ngô Quyền.	744	
11	<b>TDP số 13</b> (Sáp nhập phần còn lại TDP số 25 Vạn Mỹ và phần lớn TDP số 27 Vạn Mỹ)	Từ số 347 Đà Nẵng đến số 293A Đà Nẵng; từ số 2 Vạn Mỹ đến 104 Vạn Mỹ, từ số 6C/36 Vạn Mỹ đến số 144/36 Vạn Mỹ, từ số 91A/36 Vạn Mỹ đến số 46/33/36 Vạn Mỹ; từ số 16/508 Lê Thánh Tông đến số 2/508 Lê Thánh Tông; từ 508 Lê Thánh Tông đến số 306 Lê Thánh Tông; từ 306 Lê Thánh Tông đến số 54/317A Đà Nẵng; từ số 47 Vạn Mỹ đến số 87 Vạn Mỹ.	996	
12	<b>TDP số 14</b> (Sáp nhập toàn bộ các tổ dân phố số 28, 29, 30, 31 Vạn Mỹ và một phần TDP số 27 Vạn Mỹ)	Từ khu vực mương Cầu Tre (đoạn từ đường Đà Nẵng đến đường Lê Thánh Tông) đến khu vực tường bao của Công ty Cổ phần thiết bị Hải Phòng - Tổng kho 87 và nhà số 45 đường Vạn Mỹ đến khu vực chung cư A4 - A5 - A6 Vạn Mỹ đường Đà Nẵng đến mặt đường Đà Nẵng (khu vực các chung cư A1 Vạn Mỹ - Trường Mầm non Sao Sáng 3 - chung cư A7 Vạn Mỹ); từ số 7/1 Vạn Mỹ đến số 45 Vạn Mỹ.	1851	<i>Là khu vực chung cư cũ đang giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, nhiều hộ dân đã di chuyển về HH1, HH2 ĐQB. (KT2 = 750 hộ)</i>
13	<b>TDP số 15</b> (Sáp nhập 02 TDP: số 43 Cầu Tre, 44 Cầu Tre)	Mặt ngõ 313 Đà Nẵng từ số nhà 19/313 Đà Nẵng, đến số nhà 31/313 Đà Nẵng và từ gác 33/313 Đà Nẵng, đến ngõ phụ 69/313 Đà Nẵng. Từ khu tái định cư Tổng kho 3 Lạc Viên (80 hộ) đến số nhà 172 Lê Thánh Tông (bờ mương Đông Bắc). Từ số nhà 317 Đà Nẵng đến số 172 Lê Thánh Tông (bờ mương Đông Bắc).	858	<i>Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực các Chung cư 311 Cầu Tre</i>
14	<b>TDP số 16</b> (Sáp nhập 02 TDP: số 41 Cầu Tre, 42 Cầu Tre)	Phía Đông: lấy ngõ 313 Đà Nẵng làm ranh giới; Từ Khuôn viên đầu lô khu tập thể cảng A ngõ 313 Đà Nẵng đến số 27/2/313 Đà Nẵng; Phía Tây: lấy ranh giới Từ đầu ngõ 263 đến phụ 13/239 Đà Nẵng đến 94/90/191 Đà Nẵng; Phía Nam: Mặt đường Đà Nẵng từ ngõ 263 Đà Nẵng đến ngõ 313 Đà Nẵng; Phía Bắc: Từ số 94/90/191 Đà Nẵng	928	<i>Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực các Chung cư 311 Cầu Tre</i>

TT	Tên tổ dân phố mới	Mô tả vị trí	Số hộ gia đình	Ghi chú
		đến số 52/309 Đà Nẵng.		
15	<b>TDP số 17</b> (Sáp nhập 02 TDP: số 39 Cầu Tre, 40 Cầu Tre)	Ngõ 191: Từ đầu ngõ bên dãy nhà số chẵn từ số 02/191 đến số 90/191 Đà Nẵng. Ngách 90/191 Đà Nẵng: Từ số 01/90/191 Đà Nẵng đến số 103/90/191 Đà Nẵng và từ số 2/90/191 Đà Nẵng đến số 40/90/191 Đà Nẵng và thêm nhà 16/30/90/191 Đà Nẵng.  Mặt đường Đà Nẵng Từ ngõ 191 Đà Nẵng đến ngõ 263 Đà Nẵng; từ số nhà 11/9/239 Đà Nẵng đến hết nhà số 46/9/239 Đà Nẵng. Mặt ngõ 263 và 02 nhà số 11+13/239 Đà Nẵng.	775	
16	<b>TDP số 18</b> (Sáp nhập TDP số 11 Lạc Viên với phần còn lại TDP số 12 Lạc Viên)	Từ số 50 Lê Lai đến số 130 Lê Lai (Trường THCS Lạc Viên). Trong ngõ 81 Đà Nẵng: số lẻ từ số 29 đến số 91. Trong ngách 93/81 Đà Nẵng toàn bộ số lẻ trong ngách". Từ đầu ngõ 106 Lê Lai bên chẵn đến hết số nhà 48/106 Lê Lai, bên lẻ đến số 55/106 Lê Lai.	854	
17	<b>TDP số 19</b> (Sáp nhập TDP số 09 Lạc Viên với TDP số 10 Lạc Viên)	Từ nút giao đường Lê Lai và Đà Nẵng đến số 191 Đà Nẵng. Đối với Ngõ 191 Đà Nẵng: Toàn bộ các dãy nhà bên tay trái tính từ đầu ngõ 191 Đà Nẵng đi vào đến cuối ngõ. Từ nút giao đường Đà Nẵng và Lê Lai đến số nhà 48 Lê Lai. Trong ngõ 165 Đà Nẵng bên trái từ đầu ngõ đến 29/165 Đà Nẵng. Trong ngách 167/80 Lê Lai số chẵn từ số 2 đến số 36. Trong ngõ 81 Đà Nẵng toàn bộ số chẵn, số lẻ từ đầu ngõ đến 27/81 Đà Nẵng. Từ số 93 đến 105/81 Đà Nẵng. Trong ngách 93/81 Đà Nẵng từ số 2 đến 42.	1046	
18	<b>TDP số 20</b> (Sáp nhập TDP số 06 Lạc Viên với một phần TDP số 51 Đông Khê)	Từ nút giao đường Lê Hồng Phong và Đà Nẵng đến số 182 Đà Nẵng. Trong ngõ 182 Đà Nẵng bên phải từ đầu ngõ đến số 84/182 Đà Nẵng. Từ nút giao đường Đà Nẵng và Lê Hồng Phong đến đầu mương Cầu Tre. Các hộ thuộc Lô 3e, 3c, 2b, 2a đường Lê Hồng Phong.	628	
19	<b>TDP số 21</b> (Sáp nhập TDP số 07 Lạc Viên với TDP số 08 Lạc Viên)	Mặt đường từ số 182 đến 244 Đà Nẵng. Trong ngõ 182 Đà Nẵng: Toàn bộ các dãy nhà bên tay trái tính từ đầu ngõ 182 Đà Nẵng đi vào đến cuối ngõ, bên phải từ số 84/182 Đà Nẵng đến cuối ngõ. Trong ngõ 244 Đà Nẵng số chẵn đến số 54/244 Đà Nẵng.	939	

TT	Tên tổ dân phố mới	Mô tả vị trí	Số hộ gia đình	Chi chủ
20	TDP số 22 (Sắp nhập một phần TDP số 49 Cầu Tre với TDP số 50 Cầu Tre)	Từ đầu ngõ 244 Đà Nẵng bên đây số lẻ đến trường tiểu học Thái Phiên, Mặt đường Đà Nẵng, từ đầu ngõ 244 Đà Nẵng đến ngõ 246B Đà Nẵng; Từ trường Cao đẳng Hàng Hải đến ngõ phụ 2/246A Đà Nẵng đến nhà số 93/246A Đà Nẵng (Giáp Đông Khê cũ); Các khu nhà tập thể 217B, U9, U8, U7, T5, U17, U3, U4.	638	
21	TDP số 23 (Sắp nhập một phần TDP số 48 Cầu Tre với phần còn lại TDP số 51 Đông Khê)	Từ ngách 36/52/256 Đà Nẵng đến mặt bằng lô B3 - Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi và Mương Đông Bắc; Phía tây: Giáp với TDP số 21 mới và TDP số 23 mới từ Mặt bằng lô U16 đến tìm đường cạnh vườn hoa của lô 3 - Lê Hồng Phong; Phía Nam: Giáp với Mương Đông Bắc từ tìm đường cạnh vườn hoa của lô 3 - Lê Hồng Phong tới hết số nhà 80/270 đường Đà Nẵng (mặt mương); Phía Bắc: Giáp với mặt bằng lô T15 đến mặt bằng lô C26 ngách 36/52/256 Đà Nẵng.	569	
22	TDP số 24 (Sắp nhập TDP số 46 Cầu Tre với TDP số 47 Cầu Tre)	Giáp bờ mương Đông Bắc từ số nhà 40/270 Đà Nẵng đến số nhà 96/270 Đà Nẵng. Từ ngách 6 mặt bằng sau Lô 3 Thái Phiên đến số nhà 63 (giáp tổ dân phố số 51 Đông Khê); Lô A1, A2 Giáp trường Mầm non 8/3; Từ ngõ phụ 26/256 Đà Nẵng đến số 110/256 (Lô 3 Thái Phiên); Từ số nhà 43/256 Đà Nẵng đến số 71/256 Đà Nẵng (giáp trường THPT Thái Phiên); Từ ngách 1/52/256 Đà Nẵng đến số 64/52/256 Đà Nẵng và đến số 27/52/256 Đà Nẵng.	779	
23	TDP số 25 (Sắp nhập TDP số 45 Cầu Tre với phần còn lại TDP số 49 Cầu Tre)	Giáp mương Đông Bắc (ngõ 270 Đà Nẵng đến hết Mặt bằng Lô 1 Thái Phiên); Phía Tây: Lấy ngõ 246B làm ranh giới: Từ đầu lô nhà C22 đến hết khuôn viên Lô nhà C26; Phía Nam: Từ đầu khuôn viên Lô nhà C26 đến số nhà 52 ngõ 256 Đà Nẵng; Từ số nhà 41 ngõ 256 men theo ranh giới tương rào trường THPT Thái Phiên và trường Mầm non 8/3; Khuôn viên trường mầm non 8/3; tiếp giáp Mặt bằng lô 2 Thái Phiên; Phía Bắc: Từ đầu ngõ 246B Đà Nẵng đến đầu ngõ 270 Đà Nẵng.	875	
24	TDP số 26 (Sắp nhập TDP số 32 Vạn Mỹ với TDP số 33 Vạn Mỹ)	Từ số nhà 272 Đà Nẵng đến hết số nhà bên lề ngách 46/272 Đà Nẵng; toàn bộ số nhà bên chân ngõ 278 Đà Nẵng cũ thể từ ngách số 2/278 Đà Nẵng đến hết số 100/278 Đà Nẵng; toàn bộ số nhà bên lề ngõ 278 Đà Nẵng cũ thể từ nhà số 1/278 Đà Nẵng đến hết số nhà trong ngách 63/278 Đà Nẵng.	1096	
25	TDP số 27 (Sắp nhập TDP số 35 Vạn Mỹ với một phần TDP số 8/282 Đà Nẵng và ngách 18/282 Đà Nẵng; toàn bộ ngõ	Từ số 284 Đà Nẵng đến số 292 Đà Nẵng; từ số 1/282 Đà Nẵng đến số 63/282 Đà Nẵng (bên lề); từ số 2/282 Đà Nẵng đến số 72/282 Đà Nẵng (bên chân); toàn bộ ngách 8/282 Đà Nẵng và ngách 18/282 Đà Nẵng; toàn bộ ngõ	580	

3. Tổng số dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, tổ chức lại (bao gồm cả tổ dân phố giữ ổn định)  
 Tổng số: 30 tổ dân phố, trong đó:  
 - 100% tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

TT	Tên tổ dân phố mới	Mô tả vị trí	Số hộ gia đình	Ghi chú
26	36 Vân Mỹ	Từ số 1 Phường Lưu đến 41 Phường Lưu, trong đó bao gồm toàn bộ ngõ 1 và ngõ 15 Phường Lưu; phía mặt đường Phường Lưu gồm từ số 173 về 161 Phường Lưu; từ số 1/161 Phường Lưu đến số 69/161 Phường Lưu, trong đó bao gồm toàn bộ các hộ dân ngành: 27/161, 43/161, 49/161, 63/161 Phường Lưu, ngành 10/161; 22/161 (bên lẻ); 32/161; 42/161; 60/161 Phường Lưu (bên chẵn); toàn bộ hộ dân trong ngõ 163 Phường Lưu; từ 56 Phủ Thượng Đoan đến 184 Phủ Thượng Đoan, gồm toàn bộ các hộ dân trong các ngõ: 64, 72, 80, 104, 152, 168, 176 Phủ Thượng Đoan; trong ngõ 104 Phủ Thượng Đoan: số 2/104 Phủ Thượng Đoan đến số 22/104 Phủ Thượng Đoan (bên chẵn), 1/104 Phủ Thượng Đoan đến số 35/104 Phủ Thượng Đoan, bao gồm toàn bộ các hộ dân trong ngõ 23/104, 25/104 Phủ Thượng Đoan, ngành 35/104 Phủ Thượng Đoan và lô 37.	737	
27	TDP số 29 (Sắp nhập TDP số 34 Vân Mỹ với một phần TDP số 38 Vân Mỹ)	Từ số nhà 75/55/56 Phường Lưu đến số nhà 1/55/56 Phường Lưu (phía bên số lẻ của ngành 55/56 Phường Lưu) và số nhà 36/55/56 Phường Lưu, từ số 55/56 Phường Lưu đến số 58 Phường Lưu; từ số 60 Phường Lưu đến số 180 Phường Lưu; từ số nhà 175 mặt đường Phường Lưu đến số nhà 219 mặt đường Phường Lưu (đầu ngõ 219 Phường Lưu); từ số nhà 01/ngõ 175 Phường Lưu đến số nhà 78/33/175 Phường Lưu; từ số nhà 01/ngõ 197 Phường Lưu đến số nhà 13/ngõ 197 Phường Lưu; từ số nhà 01/ngõ 219 Phường Lưu đến số nhà 21/ngõ 219 Phường Lưu; từ số nhà 2/182 Phường Lưu đến số nhà 22/182 Phường Lưu.	711	
28	TDP số 30 (Sắp nhập phần còn lại TDP số 38 Vân Mỹ với TDP số 52 Đông Khê)	Từ đường Đông Bắc đến lô 3B mặt ngoài đường Lê Hồng Phong. Phía bên trái đường 35m từ Lê Hồng Phong đi vào đến ngõ 202 Phường Lưu. Đi vào từ số nhà 24/182 Phường Lưu (phía bên phải chiều vào) đến hết ngõ phía chẵn. Các hộ phía bên trái chiều (bên số lẻ) vào từ nhà số 1 đến nhà cuối cùng số 63. Các hộ ngõ 200. Các hộ ngõ 202 bên phải chiều vào. Ngành 55/56 Phường Lưu từ số nhà 2 bên phải (bên chẵn) chiều vào và từ số nhà 2 đầu ngành kéo ra nhà 67/56 Phường Lưu; Ngành 46/272 Bà Nàng các hộ phía bên phải chiều vào đến hết ngõ.	708	
	phố mới			